UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long Biên, ngày 15 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 36/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Đô Thị Việt Hưng thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung: Công khai biên bản thông tin chất lượng giáo dục của trường THCS Năm học 2022-2023

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 đến hết 15 tháng 9 năm 2023

3. Địa điểm niêm yết: Bảng tin phòng HĐ

4. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, kế toán, TB TTND, thư ký hội đồng.

5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 đến hết 15 tháng 9 năm 2023

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Chậm nhất ngày 15../9../2023

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

Vũ Thị Hải Yến

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS

Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 36/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Hôm nay, vào hồi 7..h30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại phòng Hội đồng Trường THCS Đô Thị Việt Hưng.

Thành phần gồm có:

Bà: Vũ Thị Hải Yến	Chức vụ: Hiệu trưởng
Bà: Phan Thị Thanh Hường	Chức vụ: Chủ nhiệm UBKT CĐ
Bà: Phạm Thị Thảo	Chức vụ: Thư ký hội đồng
Bà:Nguyễn Thị Hải Hà	Chức vụ: Kế toán

Có sự chứng kiến của:

Bà: Lê Thị Lan	Chức vụ: Tổng phụ trách

Đã tiến hành niêm yết công khai Công khai biên bản thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS Năm học 2022-2023 (Có biểu chi tiết đính kèm)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 15. tháng .8.. năm 2023 đến hết .15.. tháng .9.. năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin trường THCS Đô Thị Việt Hưng

Biên bản lập xong vào hồi .8. giờ 00. ngày 15../.8../2023, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Thư ký Hội đồng	**HIỆU TRƯỞNG**
Phạm Thị Thảo	**Vũ Thị Hải Yến**
Người chứng kiến	**Trưởng ban TTND**
Lê Thị Lan	**Phan Thị Thanh Hường**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	**978**	**270**	**200**	**249**	**259**
1	Khối 6,7,8,9: Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	973 99.5%	268 99.26%	200 100%	246 98.8%	259 100%
2	Khối 6,7,8,9: Khá (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.43%	2 0.74%	0	0	0
3	Khối 6,7: Đạt; Khối 8,9: Trung bình; (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Khối 6,7: Chưa đạt; Khối 8,9: Yếu; (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	**Số học sinh chia theo học lực**	**978**	**270**	**200**	**249**	**259**
1	Khối 6,7: Tốt; Khối 8,9: Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	609 62.3%	170 63%	109 54.5%	146 58.6%	184 70%
2	Khối 6,7,8,9: Khá (tỷ lệ so với tổng số)	298 30.5%	85 31.5%	67 33.5%	82 33%	64 25%
3	Khối 6,7: Đạt; Khối 8,9: Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	70 7.1%	14 5.1%	24 12%	21 8.4%	11 5%
4	Khối 6: Chưa đạt; Khối 7,8,9: Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.1%	1 0.4%	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**978**	**270**	**200**	**249**	**259**
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	977 99.9%	269 99.6%	200 100%	249 100%	259 100%
a	Khối 6,7:	**470**	**270**	**200**		
a.1	HS Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	41 8.7%	26 9.6%	15 7.5%		
a.2	HS Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	238 50.6%	144 53.3%	94 47%		
b	Khối 8,9	**508**			**249**	**259**
b.1	Học sinh giỏi	330			146	184

	(tỷ lệ so với tổng số)	65%			59%	71%
b.2	Khối 8,9: Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	146 29%			82 33%	64 24.7%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3 0.3%	1 0.4%	0	2 0.8%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.1%	1 0.4%	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	44/34	8/1	18/12	13/14	5/7
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**	**85**	**20**	**12**	**9**	**44**
1	Cấp Quận	43	0	2	5	36
2	Cấp tỉnh/thành phố	11	0	1	3	7
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	31	20	9	1	1
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	**259**	**0**	**0**	**0**	**259**
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	**259**	**0**	**0**	**0**	**259**
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	184 71%	0	0	0	184 71%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	64 24.7%	0	0	0	64 24.7%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	11 4.3%	0	0	0	11 4.3%
VII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	529/449	141/129	109/91	134/115	145/114
VIII	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	12	4	3	3	2

Long Biên, ngày 15 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

Vũ Thị Hải Yến